

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 22 – 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thúy Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Vĩnh Hạnh

Ông: Huỳnh Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2025/HSST ngày 30/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Lương Thanh M, sinh năm 1982, tại phường L, quận B, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú G, Hồ T, khu vực 4, phường T, quận B thành phố Cần Thơ (Nay là 70/20d, Hồ T, khu V, phường T, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp công nhân; trình độ văn hóa 02/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lương Tứ P (chết) và bà Bùi Thị H (sống); có vợ bà Nguyễn Thị Q và 02 người con; tiền án không; tiền sự không; nhân thân tốt; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 22/4/2025. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa sơ thẩm).

Bị hại: Chị Hồng Thái Như Ý, sinh năm 2006. Địa chỉ: số B H, khóm C, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là số B H, khóm C, phường T, tỉnh Cà Mau). Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 23/02/2025 Lương Thanh M trên đường đi làm về đã điều khiển xe mô tô loại Wave màu xanh đen, biển kiểm soát 65F1-2846 đến đoạn vườn hoa soi nhái đường L, khu dân cư N, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ để chơi thì nhìn thấy 01 xe mô tô loại xe tay ga màu xanh, nhãn hiệu Kymco biển kiểm soát 69AA-092.42 của Hồ N đậu dưới lòng đường, trên ổ khóa xe còn ghim chìa khóa, (Ý đi cùng bạn vào vườn hoa chụp hình, để quên chìa khóa trên xe) nên M này sinh ý định lấy trộm xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài. M tiếp tục chạy xe đến chỗ Q là vợ M đang làm gần đó thì Q chưa về nên M chạy xe quay lại đậu xe ở công viên đối diện với vườn hoa nơi chiếc xe của Ý. M đi bộ đến xe mô tô của Ý đang đậu, quan sát xung quanh không thấy có người trông coi nên M mở khóa xe mô tô rồi điều khiển xe vừa lấy được vào khu nhà đang xây dựng trong khu dân cư N, M dừng lại mở hộc chứa đồ dưới yên xe mô tô ra thấy có một giấy chứng nhận đăng ký xe, không có tiền hay tài sản có giá trị. Sau đó M1 dùng tay vặn ốc tháo biển số của xe mô tô vừa lấy trộm ra giấu trong lưng quần rồi tiếp tục điều khiển xe chạy về đến đầu hẻm E (gần nhà M) thuộc phường T đậu vào chỗ tối, cất chìa khóa rồi đi bộ về nhà. M giấu biển kiểm soát 69AA - 092.42 của Ý dưới tấm cao su màu trắng cạnh nhà số G khu V, phường T rồi vào nhà và lấy biển số xe 65D1-286.34 mà M đã nhặt trước đó giấu vào trong áo đi bộ ra nơi giấu xe của Ý gần đầu hẻm E gắn biển số vào xe vừa trộm được và chạy xe này vào đậu trong sân trước nhà, khoảng 5 - 10 phút sau M đi bộ ra đầu đường kêu xe mô tô chở khách chở M qua công viên khu dân cư N rồi M lấy xe của M chạy về nhà. M nói với Q (xe M lấy trộm của Ý) là của bạn M gửi. Hồng Thái Như Ý phát hiện mất xe, đã trình báo ngay đến Công an phường B. Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày thì Công an phường B đến mời M về trụ sở để làm việc và M đã thừa nhận hành vi lấy trộm chiếc xe mô tô của Ý đem về để trước sân nhà của M. (BL 68-79).

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô loại tay ga, màu xanh bạc, nhãn hiệu KYMCO, số loại: CANDY HERMOSA 50, số khung RPYHCB9PYNA205369, số máy RPYKA10CD205369, gắn biển số: 65D1-286.34;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 69011337;

- 01 (một) biển số xe 69AA-092.42.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận B thì tài sản bị mất trộm cần định giá là: 01 chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu KYMCO, số loại Candy, số khung RPYHCB9PYNA205369, số máy RPYKA10CD205369, màu sơn xanh bạc, biển số 65D1-286.34 (biển số đăng ký 69AA-092.42) (xe đã qua sử dụng) có giá trị 16.000.000 đồng. (BL19-20)

Xe mô tô biển số 69AA-092.42, màu sơn Xanh bạc, nhãn hiệu KYMCO, số loại CANDY, số khung RPYHCB9PYNA205369, số máy RPYKA10CD205369 do Hồng Thái Như Ý đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại xe mô tô trên cho bà Hồng T Như Ý theo Quyết định xử lý tài liệu, đồ vật số

A2772/QĐ-VPCQCSĐT ngày 18/4/2025. Ý đã nhận lại xe; có đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với M (BL 67, 107).

Đối với biển số xe 65D1-286.34: Minh nhật được. Cao Thị H1 chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Hayate biển số 65D1-286.34, năm 2018 bà H1 bán xe cho anh Lê Văn T1 không có làm thủ tục sang tên. T1 sử dụng một thời gian thì xe mô tô bị hư hỏng nặng và bị rơi mất biển số 65D1-286.34 nên T1 đã bán cho một người đàn ông không biết họ tên và địa chỉ với giá 1.000.000 đồng. Nay bà H1 và anh T1 không có yêu cầu gì. Đối với người đã mua lại chiếc xe mô tô của bà H1, ông T1 chưa xác định nên không làm việc được. (BL108-114) Đối với Nguyễn Thị Q: không biết xe mô tô biển kiểm soát 69AA-092.42 do M trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở xử lý.

Với những hành vi nêu trên, Cáo trạng số 62/CT-VKSĐT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy đối với bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phân xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính: 06 tháng tù giam.

Ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Phần tranh luận: bị cáo không tranh luận, bào chữa.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo biết ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận B, Điều tra viên; Viện kiểm sát quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý

kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại: Bị hại có đơn xin vắng mặt, xét thấy bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên sự vắng mặt bị hại tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận:

Lương Thanh M lợi dụng sự sơ hở bị hại đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển kiểm soát 69AA-092.42 và căn cứ kết luận giám định trị giá tài sản bị cáo trộm được là 16.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, hậu quả hành vi của bị cáo thấy rằng: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, cần được xử lý nghiêm minh.

[5] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục trả lại tài sản cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn bãi nại đối với bị

cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: căn cứ vào các quy định pháp luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp

[7] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe 65D1-286.34, đã qua sử dụng.

- Bị hại đã nhận lại tài sản: Xe mô tô biển số 69AA-092.42, màu sơn Xanh bạc, nhãn hiệu KYMCO, số loại CANDY, số khung RPYHCB9PYNA205369, số máy RPYKA10CD205369 do Hồng Thái Như Ý đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại xe mô tô trên cho bà Hồng T Như Ý theo Quyết định xử lý tài liệu, đồ vật số A2772/QĐ-VPCQCSĐT ngày 18/4/2025.

[8] Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản (Quyết định xử lý tài liệu, đồ vật số A2772/QĐ-VPCQCSĐT ngày 18/4/2025) và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lương Thanh M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lương Thanh M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe 65D1-286.34, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 26/6/2025 và Quyết định chuyển vật chứng số 51/QĐ-VKSBT ngày 26/6/2025).

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp Cần Thơ;
- VKSND khu vực 2 – Cần Thơ;
- Công an Tp Cần Thơ;
- Phòng THA khu vực 2 – Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thúy Nguyên